

MARKET INSIGHTS REPORTS

01/08/2022

CHỨNG KHOÁN, NGÂN HÀNG, BẤT ĐỘNG SẢN
VĂN THU HÚT DÒNG TIỀN



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường có sự tham gia mạnh mẽ với nhu cầu đầu cơ tăng cao thể hiện ở các cổ phiếu kinh doanh xấu cũng tăng giá. Về cơ bản cho thấy dòng tiền đã bắt đầu tham lam hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 25 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 02 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,236 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Cập nhật kết quả kinh doanh Q2/2022;
- TTCK Mỹ sẽ vận động theo kịch bản 1962 hay 1990 ?;

TTCK Mỹ: Hiện các chỉ số chính đã có chuỗi tăng điểm mạnh thậm chí với hàng loạt thông tin xấu nhưng giá cổ phiếu vẫn đi lên. Điều này là do thị trường trước đó bị bán quá đà đẩy nhu cầu mua FOMO. Tuy nhiên, còn quá sớm để cho thấy một đáy đi lên dài hạn dù xu hướng tăng trong ngắn hạn đang rất tích cực. Dự báo, tối nay các chỉ số sẽ giảm nhẹ cuối ngày.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 534 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 22 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 360 / 64.75% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 108 / 19.42% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 88 / 15.83% |

HNX

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 255 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 86 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 151 / 44.28% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 51 / 14.96% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 139 / 40.76% |

UPCOM

| | |
|--------------------------------|--------------|
| Tổng số cổ phiếu giao dịch | 363 |
| Số cổ phiếu không có giao dịch | 494 |
| Số cổ phiếu tăng giá | 206 / 24.04% |
| Số cổ phiếu giảm giá | 98 / 11.44% |
| Số cổ phiếu giữ nguyên giá | 553 / 64.53% |

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|------------|------------|------------|
| Khối lượng | 53,691,700 | 29,051,300 | 24,640,400 |
| % KL toàn thị trường | 7,58% | 4,10% | |
| Giá trị | 1481,18 tỷ | 820,77 tỷ | 660,41 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 9,72% | 5,39% | |

HNX

| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|----------|-----------|----------|
| Khối lượng | 700,400 | 1,246,400 | -546,000 |
| % KL toàn thị trường | 0,84% | 1,50% | |
| Giá trị | 14,55 tỷ | 24,11 tỷ | -9,56 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 1,12% | 1,85% | |

UPCOM

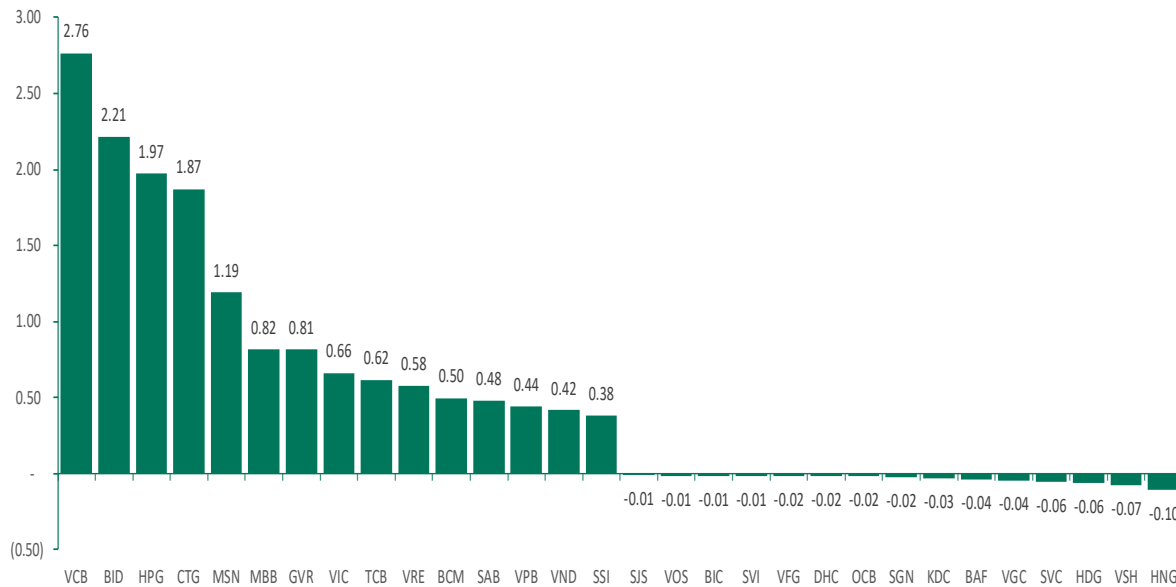
| | Mua | Bán | Mua-Bán |
|----------------------|----------|-----------|-----------|
| Khối lượng | 364,700 | 1,159,900 | -795,200 |
| % KL toàn thị trường | 0,72% | 2,30% | |
| Giá trị | 15,07 tỷ | 34,29 tỷ | -19,22 tỷ |
| % GT toàn thị trường | 1,65% | 3,76% | |

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

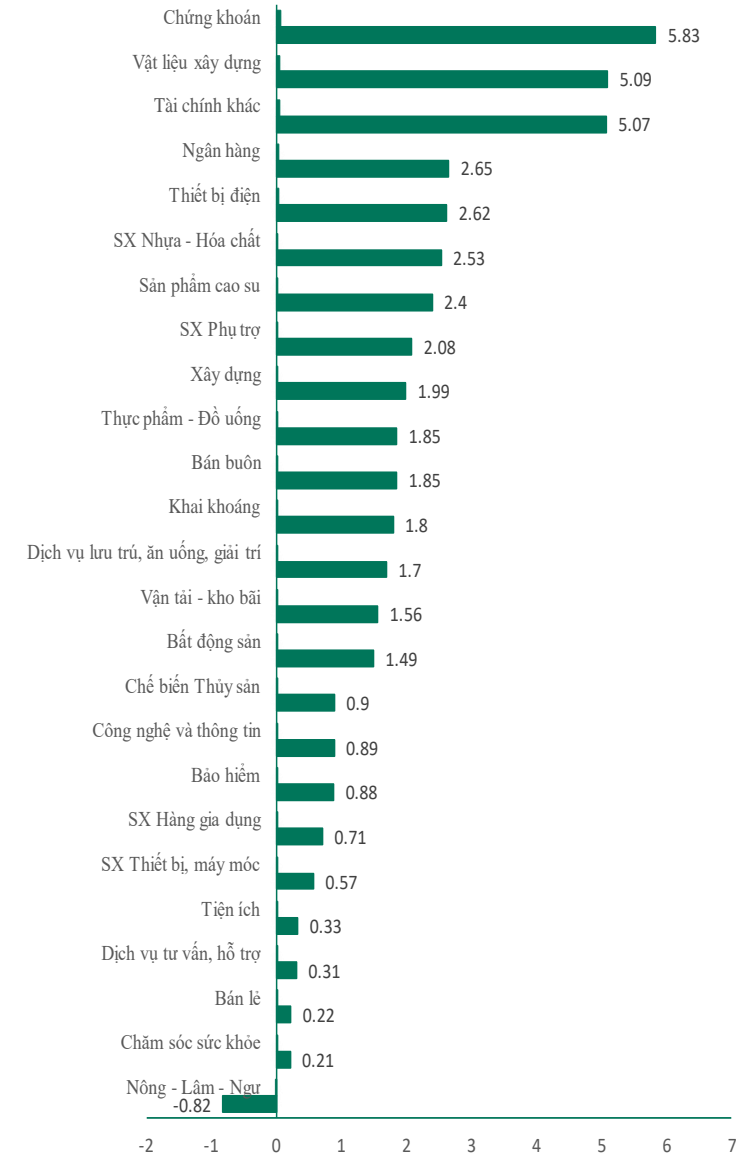
TOP 10 VỐN HÓA

| STT | Mã CK | KL | Giá | Thay đổi | P/E | P/B | EPS | Vốn hóa |
|-----|-------|-----------|---------|---------------|---------|------|-------|---------|
| 1 | VCB | 1,577,300 | 77,000 | 2,300 (3.08%) | 18.36 | 2.96 | 4,195 | 364,404 |
| 2 | VHM | 1,703,800 | 60,000 | 100 (0.17%) | 6.66 | 2.02 | 9,015 | 261,262 |
| 3 | VIC | 1,261,800 | 64,700 | 700 (1.09%) | (94.45) | 1.87 | (685) | 246,762 |
| 4 | GAS | 424,900 | 107,900 | 400 (0.37%) | 24.77 | 3.41 | 4,356 | 206,515 |
| 5 | BID | 3,367,400 | 39,000 | 1,700 (4.56%) | 22.56 | 2.10 | 1,729 | 197,282 |
| 6 | MSN | 730,600 | 109,400 | 3,300 (3.11%) | 15.05 | 4.24 | 7,269 | 155,755 |
| 7 | VNM | 2,527,600 | 73,500 | 700 (0.96%) | 16.27 | 4.17 | 4,517 | 153,612 |
| 8 | NVL | 2,430,200 | 74,700 | 200 (0.27%) | 41.07 | 3.35 | 1,819 | 145,653 |
| 9 | CTG | 8,637,900 | 28,700 | 1,500 (5.51%) | 8.57 | 1.34 | 3,347 | 137,925 |
| 10 | TCB | 6,875,400 | 38,600 | 700 (1.85%) | 7.51 | 1.30 | 5,137 | 135,521 |

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Chứng khoán, ngân hàng, bất động sản vẫn thu hút dòng tiền

Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 25.02 điểm (+ 2.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, vật liệu xây dựng, tài chính khác, ngân hàng, thiết bị điện là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSI, CTS, FTS, VCI, VND, HSG, HPG, NKG, IPA, TVC, LPB, TCB, STB, BID, CTG, GEX, SAM ... Các điểm đáng chú ý trong nhóm ngành này như sau: (i) CTG có một phiên tăng giá kèm theo sự gia tăng của khối lượng là tín hiệu tốt theo mô hình kỹ thuật. Kháng cự tiếp theo của cổ phiếu này quanh vùng giá 30- 32 ngàn đồng. Thông tin hỗ trợ CTG là Q2/2022 là ngân hàng ghi nhận 5.785 tỷ đồng mức lãi ròng, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái (tăng 107%) do nền thấp của năm 2021 (Năm 2021 chi phí trích lập dự phòng tăng gấp 3 lần so với cùng kỳ và tín dụng tăng trưởng cao đạt mức 9.5%). (ii) Nhóm thép hồi phục mạnh dù phần lớn kết quả kinh doanh công bố Q2/2022 kém khả quan. Có vài lý do giải thích cho sự kiện này:

- ✓ Nhóm cổ phiếu thép giao dịch quanh hoặc dưới giá trị sổ sách nên nhà đầu tư đang có xu hướng dò đáy cho mục đích dài hạn.
- ✓ Tin xấu ra nhưng giá cổ phiếu đã điều chỉnh giảm suốt vài tháng qua nên tâm lý chung của nhà đầu tư cho rằng tin xấu có thể đã hết và lúc này tin xấu lại là tin tốt.
- ✓ Các cổ phiếu chạm hỗ trợ trung hạn về mặt kỹ thuật nên nhu cầu dò đáy cũng tăng đặc biệt trong bối cảnh diễn biến thị trường khá tích cực và hầu như nhiều nhóm cổ phiếu đang có mức tăng 30 – 50% so với đáy tháng 7/2022. Đây có thể coi là sóng hồi phục kỹ thuật của nhóm này.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng đà tăng sẽ hạn chế hoặc bị cản trở bởi 2 điểm sau:

- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên. Cổ phiếu có thể chỉnh lại trong 1-2 phiên nữa nên nhà đầu tư mua vào cho chu kỳ T+3 sẽ chưa chắc sinh lời ngay.
- ✓ Xu hướng chung của ngành thép vẫn là khó khăn trong bối cảnh hiện tại.

(2) Nông lâm ngư là nhóm giảm giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BAF, HNG... Các điểm cần lưu ý ở nhóm ngành này: (i) HNG giảm mạnh sau thông tin báo cáo Q2/2022 tiếp tục ghi nhận mức lỗ ròng hơn 557 tỷ đồng. Có hai nguyên nhân là: (a) Chi phí vận chuyên đường bộ tăng 42% (từ 19 triệu đồng/cont - 27 triệu đồng/cont) và chi phí vận chuyên đường biển tăng 212% (từ 785 USD/cont - 2,450 USD/cont) so với quý 2/2021. (b) Tỷ giá đồng LAK tại Lào so với USD mất giá 28% và so với VNĐ mất giá 33% so với quý 1/2022. Tính tới thời điểm này, lỗ lũy kế của HNG là 4.094 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ ghi nhận mức lỗ kỷ lục trong năm nay bao gồm sẽ hoạch toán tổn thất tài sản lớn từ chi phí phát triển vườn cây. Về kỹ thuật, cổ phiếu đang nhận được sự

hỗ trợ tại MA(50) là mức 6,000 đ và hỗ trợ mạnh hơn quanh mức 5,100 đ. (ii) HAG tăng giá nhẹ với kết quả kinh doanh Q2/2022 với doanh thu và lợi nhuận Q2/2022 lần lượt là 1,200 tỷ đồng, 271 tỷ đồng. Chúng tôi lưu ý trong Q2/2022, doanh thu mua bán với bên liên quan lên tới 500 tỷ đồng. Như vậy, chúng tôi vẫn thận trọng trong việc nhận định về triển vọng kinh doanh thực của HAG dù hiện tại giá cổ phiếu đang xoay quanh vùng giá hỗ trợ quanh MA(20).

(3) DXG tăng giá mạnh và tiến gần với mức giá trần. Đây là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua liên tục từ vùng giá đáy quanh 18. Chúng tôi nhận thấy vùng giá kháng cự tiếp theo quanh mốc 30. Thông tin hỗ trợ là DXG mua lại 4 dự án chung cư cao tầng dự án đại đô thị Vinhomes Star City, tổng cộng có 11 Block phân khúc trung cấp đến cận cao cấp với 4500 sản phẩm được mở bán ra thị trường.

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số vượt kháng cự động MA(50) và điều chỉnh. (ii) Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên. (iii) Thị trường có sự tham gia mạnh mẽ với nhu cầu đầu cơ tăng cao thể hiện ở các cổ phiếu kinh doanh xấu cũng tăng giá. Về cơ bản cho thấy dòng tiền đã bắt đầu tham lam hơn.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 25 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 02 mã cho tín hiệu đi ngang. FPT... cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai. Kháng cự là mốc 1,252 điểm và hỗ trợ ngắn hạn là 1,142 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

| Ticker | Pivot | BC | TC | NarrowRange | R1 | R2 | R3 | R4 | S1 | S2 | S3 | S4 |
|----------|---------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| HNX30 | 531.98 | 529.07 | 534.89 | NO | 543.64 | 549.47 | 561.13 | 566.96 | 526.15 | 514.49 | 508.66 | 497 |
| HNXINDEX | 292.31 | 291.15 | 293.46 | NO | 296.93 | 299.25 | 303.87 | 306.19 | 289.99 | 285.37 | 283.05 | 278.43 |
| UPINDEX | 89.61 | 89.46 | 89.76 | NO | 90.23 | 90.54 | 91.16 | 91.47 | 89.3 | 88.68 | 88.37 | 87.75 |
| VN30 | 1249 | 1245.37 | 1252.62 | NO | 1264.35 | 1272.46 | 1287.81 | 1295.92 | 1240.89 | 1225.54 | 1217.43 | 1202.08 |
| VNINDEX | 1223.91 | 1220.2 | 1227.63 | NO | 1238.79 | 1246.22 | 1261.1 | 1268.53 | 1216.48 | 1201.6 | 1194.17 | 1179.29 |
| VNXALL | 1984.78 | 1977.99 | 1991.56 | NO | 2011.9 | 2025.47 | 2052.59 | 2066.16 | 1971.21 | 1944.09 | 1930.52 | 1903.4 |
| VN30FIM | 1240.47 | 1238.5 | 1242.43 | NO | 1249.93 | 1255.47 | 1264.93 | 1270.47 | 1234.93 | 1225.47 | 1219.93 | 1210.47 |
| VN30F1Q | 1237.73 | 1237 | 1238.47 | YES | 1242.47 | 1245.73 | 1250.47 | 1253.73 | 1234.47 | 1229.73 | 1226.47 | 1221.73 |
| VN30F2M | 1237.73 | 1236.55 | 1238.92 | YES | 1246.87 | 1253.63 | 1262.77 | 1269.53 | 1230.97 | 1221.83 | 1215.07 | 1205.93 |
| VN30F2Q | 1235.73 | 1234.15 | 1237.32 | NO | 1242.17 | 1245.43 | 1251.87 | 1255.13 | 1232.47 | 1226.03 | 1222.77 | 1216.33 |
| ACB | 24.83 | 24.75 | 24.92 | NO | 25.17 | 25.33 | 25.67 | 25.83 | 24.67 | 24.33 | 24.17 | 23.83 |
| BID | 38.43 | 38.15 | 38.72 | NO | 39.57 | 40.13 | 41.27 | 41.83 | 37.87 | 36.73 | 36.17 | 35.03 |
| BVH | 58.67 | 58.4 | 58.93 | NO | 60.23 | 61.27 | 62.83 | 63.87 | 57.63 | 56.07 | 55.03 | 53.47 |
| CTG | 28.32 | 28.13 | 28.51 | NO | 29.08 | 29.47 | 30.23 | 30.62 | 27.93 | 27.17 | 26.78 | 26.02 |
| GVR | 24.4 | 24.25 | 24.55 | NO | 25 | 25.3 | 25.9 | 26.2 | 24.1 | 23.5 | 23.2 | 22.6 |
| HDB | 24.57 | 24.5 | 24.63 | NO | 24.93 | 25.17 | 25.53 | 25.77 | 24.33 | 23.97 | 23.73 | 23.37 |
| GAS | 108.07 | 108.15 | 107.98 | YES | 109.33 | 110.77 | 112.03 | 113.47 | 106.63 | 105.37 | 103.93 | 102.67 |
| FPT | 83.77 | 83.65 | 83.88 | NO | 84.43 | 84.87 | 85.53 | 85.97 | 83.33 | 82.67 | 82.23 | 81.57 |
| HPG | 22.42 | 22.23 | 22.61 | NO | 23.23 | 23.67 | 24.48 | 24.92 | 21.98 | 21.17 | 20.73 | 19.92 |
| KDH | 38.27 | 38.15 | 38.38 | NO | 39.03 | 39.57 | 40.33 | 40.87 | 37.73 | 36.97 | 36.43 | 35.67 |
| MBB | 26.22 | 26.08 | 26.36 | NO | 26.78 | 27.07 | 27.63 | 27.92 | 25.93 | 25.37 | 25.08 | 24.52 |
| MSN | 108.97 | 108.75 | 109.18 | NO | 111.43 | 113.47 | 115.93 | 117.97 | 106.93 | 104.47 | 102.43 | 99.97 |
| MWG | 61.07 | 60.95 | 61.18 | NO | 62.13 | 62.97 | 64.03 | 64.87 | 60.23 | 59.17 | 58.33 | 57.27 |
| NVL | 74.47 | 74.35 | 74.58 | NO | 74.93 | 75.17 | 75.63 | 75.87 | 74.23 | 73.77 | 73.53 | 73.07 |
| PDR | 53.23 | 53.05 | 53.42 | NO | 54.37 | 55.13 | 56.27 | 57.03 | 52.47 | 51.33 | 50.57 | 49.43 |
| PLX | 41.25 | 40.97 | 41.53 | NO | 42.35 | 42.9 | 44 | 44.55 | 40.7 | 39.6 | 39.05 | 37.95 |
| POW | 13.45 | 13.43 | 13.47 | NO | 13.6 | 13.7 | 13.85 | 13.95 | 13.35 | 13.2 | 13.1 | 12.95 |
| SAB | 182.43 | 182.15 | 182.72 | NO | 184.57 | 186.13 | 188.27 | 189.83 | 180.87 | 178.73 | 177.17 | 175.03 |
| PNJ | 116 | 115.5 | 116.5 | NO | 118.5 | 120 | 122.5 | 124 | 114.5 | 112 | 110.5 | 108 |
| TCB | 38.33 | 38.2 | 38.47 | NO | 39.07 | 39.53 | 40.27 | 40.73 | 37.87 | 37.13 | 36.67 | 35.93 |
| SSI | 22.32 | 22.08 | 22.56 | NO | 23.28 | 23.77 | 24.73 | 25.22 | 21.83 | 20.87 | 20.38 | 19.42 |
| TPB | 27.25 | 27.25 | 27.25 | YES | 27.45 | 27.65 | 27.85 | 28.05 | 27.05 | 26.85 | 26.65 | 26.45 |
| STB | 25.1 | 25.05 | 25.15 | NO | 25.7 | 26.2 | 26.8 | 27.3 | 24.6 | 24 | 23.5 | 22.9 |
| VHM | 59.67 | 59.5 | 59.83 | NO | 60.33 | 60.67 | 61.33 | 61.67 | 59.33 | 58.67 | 58.33 | 57.67 |
| VCB | 76.13 | 75.7 | 76.57 | NO | 77.87 | 78.73 | 80.47 | 81.33 | 75.27 | 73.53 | 72.67 | 70.93 |
| VIC | 126.63 | 126.4 | 126.87 | NO | 127.57 | 128.03 | 128.97 | 129.43 | 126.17 | 125.23 | 124.77 | 123.83 |
| VIC | 64.63 | 64.6 | 64.67 | YES | 65.17 | 65.63 | 66.17 | 66.63 | 64.17 | 63.63 | 63.17 | 62.63 |
| VPB | 28.92 | 28.83 | 29.01 | NO | 29.28 | 29.47 | 29.83 | 30.02 | 28.73 | 28.37 | 28.18 | 27.82 |
| VRE | 28.6 | 28.4 | 28.8 | NO | 29.4 | 29.8 | 30.6 | 31 | 28.2 | 27.4 | 27 | 26.2 |
| VNM | 73.07 | 72.85 | 73.28 | NO | 73.93 | 74.37 | 75.23 | 75.67 | 72.63 | 71.77 | 71.33 | 70.47 |

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

| Ticker | Volume | AvgVolume 10 Days | Change % | Daily Returns % |
|------------|------------------|-------------------|---------------|-----------------|
| VND | 42,530,300 | 18,794,550 | 226 | 6.81 |
| NKG | 15,790,500 | 7,726,430 | 204 | 6.74 |
| CTG | 8,637,900 | 3,921,970 | 220 | 5.51 |
| FRT | 3,777,500 | 1,470,810 | 257 | 2.78 |
| BID | 3,367,400 | 1,606,190 | 209.65 | 4.56 |
| IJC | 3,031,500 | 1,143,460 | 265 | 4.81 |
| OCB | 2,825,000 | 1,237,080 | 228 | -0.28 |
| HDG | 2,794,500 | 1,362,580 | 205.09 | -1.89 |
| SBT | 2,459,200 | 1,137,400 | 216 | 1.94 |
| HVN | 2,317,100 | 951,440 | 244 | 2.73 |
| ANV | 2,269,500 | 1,105,340 | 205.32 | 5.26 |
| PCI | 2,262,100 | 1,127,110 | 201 | 0 |
| GMD | 1,816,000 | 897,140 | 202 | 5 |
| VGT | 1,583,200 | 777,540 | 204 | 3.26 |
| CTD | 1,535,800 | 750,250 | 205 | 2.82 |
| PET | 1,347,800 | 474,240 | 284.2 | 2.81 |
| HT1 | 1,309,100 | 638,420 | 205 | 2.17 |
| TCI | 1,266,500 | 252,090 | 502 | 6.52 |
| LTG | 1,246,400 | 205,050 | 608 | -4.38 |
| G36 | 1,201,400 | 463,550 | 259 | 5.21 |
| ADS | 1,187,900 | 502,720 | 236.29 | 1.04 |
| PLX | 1,113,400 | 546,120 | 204 | 1.7 |
| TLG | 969,300 | 92,670 | 1,046 | 6.93 |
| IPA | 913,000 | 286,120 | 319 | 9.71 |
| DRC | 853,800 | 356,850 | 239 | 3.61 |
| TVB | 755,300 | 345,620 | 218.53 | 4.53 |
| VAB | 723,300 | 151,410 | 478 | 0 |
| BVS | 647,000 | 184,890 | 350 | 9.42 |
| DST | 637,800 | 288,500 | 221 | 7.14 |
| GIL | 636,200 | 289,940 | 219 | 2.78 |
| VIG | 610,000 | 293,290 | 208 | 7.25 |
| HAP | 555,700 | 220,850 | 252 | 5.46 |
| ITQ | 505,200 | 185,710 | 272 | 4.44 |
| DDG | 503,300 | 196,270 | 256 | 0.26 |
| LHG | 482,200 | 238,200 | 202 | 0.82 |
| NRC | 470,300 | 213,760 | 220 | 5.67 |
| TVN | 464,500 | 150,870 | 308 | 3.75 |
| FUESSVFL | 422,700 | 52,580 | 804 | 2.97 |
| SMC | 404,700 | 137,450 | 294 | 4.31 |
| MHC | 389,800 | 95,920 | 406 | -4.07 |

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: VND, NKG, CTG... bùng nổ khối lượng giao dịch.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

| Ngày khuyến nghị | Mã CK | Khuyến nghị hành động | Giá mua/bán | Hiệu suất sinh lời | Ghi chú |
|------------------|-------|-----------------------|-------------|--------------------|--|
| 1-Aug | PLC | Mua | ≤ 28.5 | 10% -20% | Giá qua kháng cự động MA(50)/KLGĐ tăng/RSI(14) thiết lập mốc cao mới |
| 1-Aug | MSR | Mua thêm | ≤ 21 | 10% -20% | MACD > 0, Giá cắt MA(20) và cắt MA(50), KLGĐ tăng |

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 02 cổ phiếu mới.
- Chúng tôi cho rằng đà tăng ngắn hạn vẫn tiếp tục duy trì dù áp lực chốt lời ngắn hạn theo chu kỳ T+ 3 sẽ tăng lên tại mỗi vùng kháng cự tiềm năng mạnh như 1,236 và 1,252.
- Dòng tiền đang có xu hướng chọn cổ phiếu Beta cao như Bất động sản, chứng khoán.
- Nhóm kinh doanh tốt đang bị bán và điều chỉnh nhưng chúng tôi thấy áp lực bán đã chững lại. Nhà đầu tư cũng nên giảm bán nếu còn trạng thái nhóm cổ phiếu này bởi khả năng tăng ngược trở lại đang lớn dần.
- GEX, DXG chúng tôi nhận thấy chu kỳ tăng vẫn tiếp tục.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Cập nhật kết quả kinh doanh Q2/2022

KQKD Q2-22 (cập nhật #7): LNST +29,4% YoY, điểm sáng vẫn là nhóm Ngân hàng

Thống kê của FiinTrade từ 812/1712 doanh nghiệp và ngân hàng niêm yết (chiếm 68,3% tổng giá trị vốn hóa trên 3 sàn) đã công bố chính thức hoặc đưa ra ước tính KQKD cho Q2-2022 cho thấy:

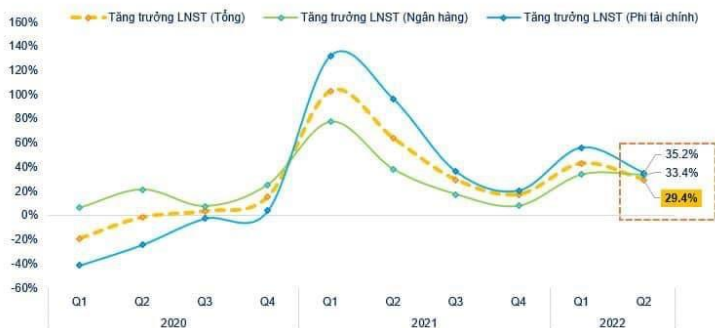
👉 **LNST chung tăng +29,4% YoY**, với nhóm Ngân hàng tiếp tục tăng cao trong khi lợi nhuận của 741/1592 DN phi tài chính tăng chậm lại và 33/52 DN dịch vụ tài chính (chủ yếu là CTCK) giảm mạnh.

👉 **Nhóm Ngân hàng:** LNST Q2-2022 của 23/27 ngân hàng (đại diện 97% vốn hóa ngành) tăng mạnh (+33,4%) so với cùng kỳ, nhưng giảm -10,8% so với quý 1. VCB và MBB là hai ngân hàng đáng chú ý lần cập nhật này.

👉 **Nhóm Bất động sản dân cư:** LNST của 34/84 doanh nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ, phần lớn do ảnh hưởng bởi Vinhomes (VHM). Nếu không tính đến VHM, lợi nhuận của 33 DN còn lại tăng nhẹ +12,5%.



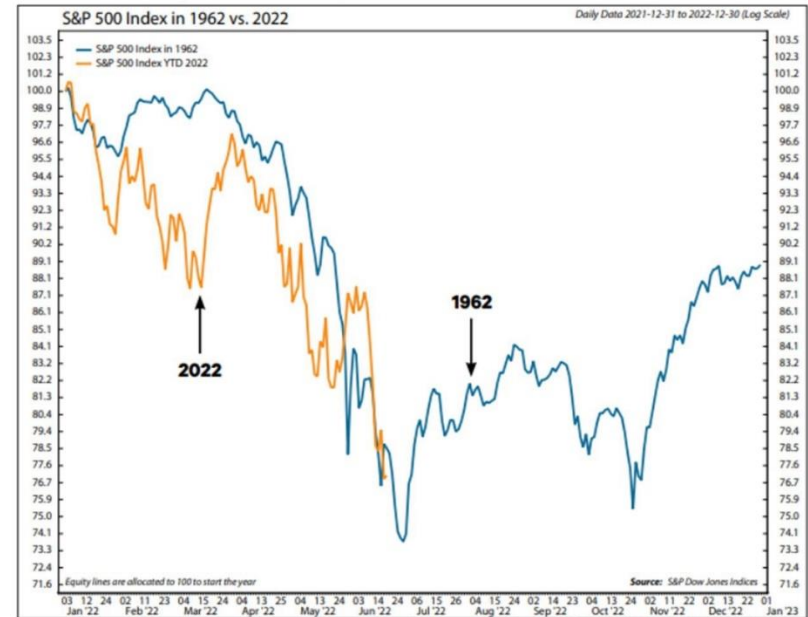
Biểu đồ 1: LNST Q2-2022 của 812 doanh nghiệp & ngân hàng tăng +29,4% YoY



Nguồn: FiinPro Platform
Ghi chú: Dữ liệu từ công bố KQKD của 812/1712 doanh nghiệp niêm yết (chiếm 68,3% vốn hóa toàn thị trường)



TTCK Mỹ sẽ vận động theo kịch bản 1962 hay 1990 ?



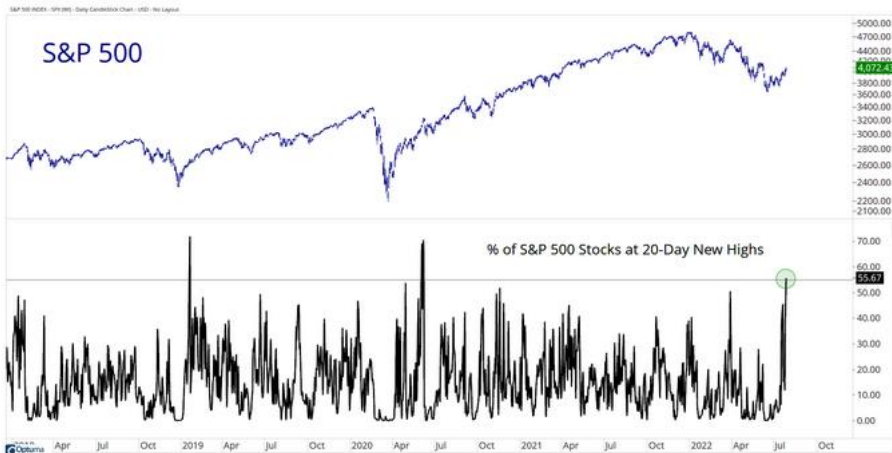
1990 Bear Market Bottom



TTCK MỸ: S&P 500 chạm kháng cự ngắn hạn

Thị trường cần lực đẩy bề rộng

Khi tìm cách xác định đáy thị trường và sự bắt đầu của một xu hướng tăng mới, không có gì quan trọng hơn lực đẩy theo chiều rộng. Đây cuối cùng là các bài đọc cực kỳ tăng giá đánh dấu sự khởi đầu của một xu hướng mới. Các lực đẩy theo chiều rộng có thể xảy ra trong một loạt các chỉ số bao gồm tỷ lệ cổ phiếu tạo ra mức cao mới, tỷ lệ cổ phiếu trên đường trung bình động, hoặc thậm chí cả các vấn đề và khối lượng đang tăng và giảm. Dưới đây là một ví dụ về một lực đẩy rộng lớn đã kích hoạt tỷ lệ phần trăm cổ phiếu S&P 500 ở mức cao mới trong 20 ngày trong tuần này. Quay trở lại những năm 1970, chúng ta đã thấy chỉ số này vượt qua mức 55% chỉ 28 lần. Và trong số 28 lần đó, thị trường chỉ thấp hơn 12 tháng trong một lần duy nhất (2002). Mặc dù điều này chắc chắn là điềm báo tốt cho hội trại bò tốt, nhưng cách chúng tôi biết liệu đây có thực sự là giai đoạn khởi đầu hay không là bằng cách nhận được nhiều lực đẩy hơn trong tương lai.



Tăng trưởng vốn hóa nhỏ thách thức mức độ quan trọng

Khi cổ phiếu kéo dài đà tăng gần đây, chúng tôi tiếp tục thấy ngày càng nhiều khu vực phát triển mạnh. Thậm chí một số nhóm yếu nhất cũng tham gia cao hơn. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ, mức tăng hiện tại đã đẩy ETF tăng trưởng vốn hóa nhỏ (IWO) ngay lập tức trở lại mức quan trọng. Khu vực này hoạt động như một vùng kháng cự trở lại vào năm 2018 và 2020. Với rất nhiều bộ nhớ giá ở mức hiện tại, IWO có thể đưa ra một gợi ý để xác nhận bằng chứng xác nhận liệu các cổ phiếu tăng trưởng có đang đặt đáy thực sự hay không. Nếu IWO có thể thu hồi mức quan tâm quan trọng này, đó sẽ là một điểm chính cho những người

đầu cơ giá lên. Mặt khác, nếu giá bị từ chối ở đây, điều đó có thể cho thấy rằng chúng ta đang hết hơi và đợt tăng này có thể chậm lại.



S&P 500 chạm vùng giá mục tiêu ngắn hạn, chỉ số sẽ giảm co trong phiên hôm nay



Kết luận: Hiện các chỉ số chính đã có chuỗi tăng điểm mạnh thậm chí với hàng loạt thông tin xấu nhưng giá cổ phiếu vẫn đi lên. Điều này là do thị trường trước đó bị bán quá đà đẩy nhu cầu mua FOMO. Tuy nhiên, còn quá sớm để cho thấy một đáy đi lên dài hạn dù xu hướng tăng trong ngắn hạn đang rất tích cực. Dự báo, tới nay các chỉ số sẽ giảm co tăng giảm nhẹ cuối ngày.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769